

SỐ 37 — GIÁ : 0 \$ 25

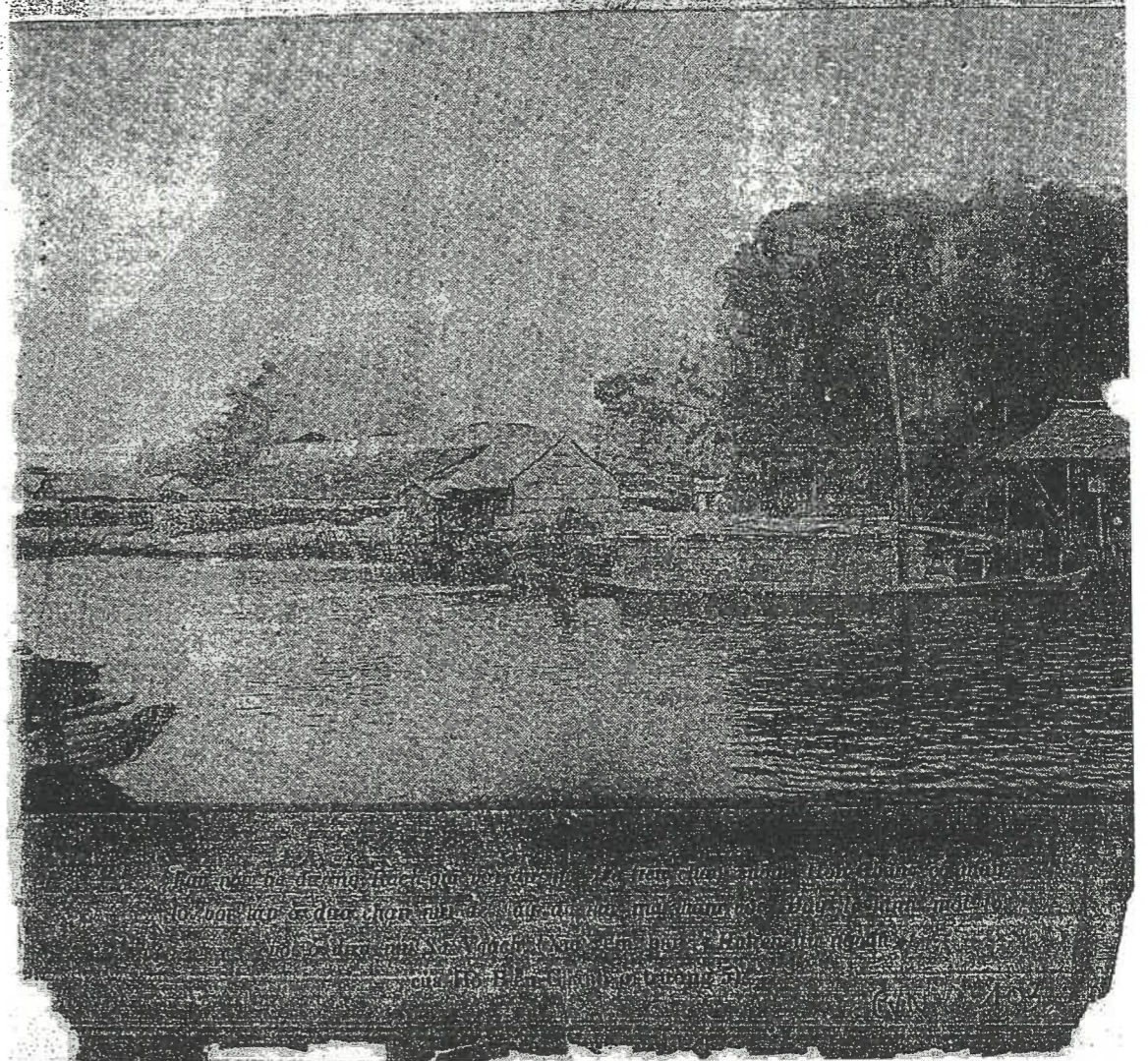
NGÀY 27 MAI 1943

# Nam-Kỳ

## TUẦN BÁO

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 499-N du 17 Juillet 1942)

Giám-đọc : HỒ-VĂN-TRUNG



# TỔ - CHỨC CUỘC TRUYỀN - BẢ QUỐC - VĂN



UỒN truyền-bá quốc-văn cho được mạnh-mẽ, người ta không thể chỉ cõ - động kêu gào ở trên mặt báo là đủ. Độc-giả của một tờ báo có hạn, cũng như độc giả của sách. Người nào đã đọc quốc văn thì không cần sự khuyến khích cũng vẫn đọc. Người nào đã không đọc thì không thấy sự cần phải đọc. Nhưng công việc của chúng ta hiện thời là làm thế nào cho người ít đọc thích đọc nhiều hơn và người không đọc phải đọc.

Để đi đến mục đích ấy, cần có tại Saigon một ủy-ban chuyên lo việc truyền bá sách vở. Ủy ban này chia làm ba tiểu ban :

1.) Một tiểu ban gồm các nhà học thức chuyên lo biên soạn những sách phổ thông về các môn khoa học và các điều thường thức cần yếu cho cuộc sanh hoạt hiện thời. Những sách đó phải được phổ biến một cách *vấn tắt, sáng sủa, đầy đủ* vừa với trình độ của hạng người ít học.

2.) Một tiểu ban chuyên lo về mặt xuất bản. Tiểu ban này coi sóc việc xuất bản những sách do tiểu ban biên-soạn soạn ra. Các thứ sách đã xuất bản từ trước đến giờ, tiểu ban cần kiểm duyệt lại, coi thử nào hữu ích cho sự mở mang nhận tri, hoặc cho sự đi đường dân tâm, thì thương thuyết với tác giả để mà tái bản, nếu sách không còn bán nữa. Một điều kiện cốt yếu mà cũng là một chủ đích cần kíp là những sách do tiểu ban xuất bản thì *giá phải rẻ* khiến hạng người ít tiền vẫn có thể mua sắm được. Tuy nói đến sự giá rẻ, nhưng tiểu ban cũng vẫn tính sao cho có tiền lời để cung vào các khoản chi phí.

3.) Một tiểu ban chuyên lo việc bán sách. Bán sách đây không phải là gởi sách đi các thư quán ở cách lĩn, hay đăng quảng cáo trên mặt báo. Việc này, nhà xuất bản nào cũng đã làm.

Tiểu ban cần tổ chức một đội ghe sách để chở sách đi bán từ thành thị đến thôn quê. Nam-kỳ là một xứ nhiều sông rạch, tiện lợi cho sự giao thông bằng đường thủy. Phần nhiều bực đại phú, tiểu phú ở Nam-kỳ đều lập nghiệp nơi đồng bãi, cắt nhà dựa bờ sông, mé rạch. Những người này ở xa tỉnh thành, chẳng bao giờ chịu khó bỏ cả một ngày hoặc hai ngày đi ra lĩn để mua vài quyển sách hay ít tập báo. Không phải họ sợ tốn năm, ba đồng bạc với sách vở để tìm một lạc thú thanh cao, như là khi sự đọc sách đã thành một lạc thú đối với họ. Nhưng công phu kia, chắc ai cũng phải ngại. Bởi vậy, cần có những chiếc ghe sách nhỏ nhắn, gọn gàng, mỗi tháng một hay hai kỳ, chằm mũi trước nhà họ, đem đến cho họ các loại sách để họ tùy ý chọn lựa. Người ngồi ghe sách phải là hạng người có ít nhiều học thức, ưa hoạt động, giàu tâm chí, khéo nói năng, coi sự bán sách chẳng những là một nghề nuôi sống như mọi nghề nghiệp khác, nhưng còn là một việc công ích, một phần sự đối với quốc gia. Người vừa bán sách, vừa lo cõ động cho có nhiều độc giả, cốt tạo nên một nhu cầu mới, một lạc thú mới cho dân quê.

Ấy, cách thức tổ chức cuộc truyền bá quốc-văn đại khái là thế. Tôi nghĩ rằng sự thiệt hành có thể được, miễn là ta có đủ hai điều kiện : *tâm chí, tiền bạc*. Theo chỗ tôi được biết, hiện nay người giàu tâm chí vẫn không thiếu và người giàu tiền bạc vẫn có nhiều ; như vậy, chẳng có gì cản trở cả. Tôi đã đem bàn việc này với ít nhiều bực trí thức tại Saigon. Nhiều người đã tán thành, có người sẵn lòng bỏ tiền ra để đi đến sự thiệt hiện. Tuy vậy, tôi vẫn muốn đem trình bày ra trước mặt độc-giả quốc dân, mong được lượng lật ta thêm nhiều ý kiến hoặc lời chỉ giáo của các nhà thức giả giàu kinh nghiệm.

TRÚC-BÀ (Một chương-trình hành động)

# VỆ-SANH và TÂN-Y-HỌC



AU một năm hoạt động, ta nên nhìn lại quĩng đường của bạn Truyền bá Vệ sanh và Tân y học của Tổng hội Sinh-viên Cao-đẳng Hanoi đã đi, xem đã làm được những gì và sau này còn phải làm việc chi nữa.

Trước hết tôi xin nhắc lại mục đích và chương trình của bạn ấy : tuyên truyền những phép vệ sanh rất giản dị, dễ thiết hành, trong dân gian từ thành thị đến thôn quê, trực tiếp với hạng người tay lấm chân bùn cho họ biết một cuộc đời vui vẻ, sạch sẽ, khoẻ mạnh hơn. Muốn cho họ hiểu và thiết hành ngay phép vệ sinh, phải phổ thông những điều cốt yếu về tân y học, phải làm sao cho họ tin rằng nhiều bệnh có thể tránh được bằng phép vệ sinh giản dị, phải đánh đổ những thành kiến sai lầm là bệnh tại tà ma ám hại, hay rừng sâu nước độc. Còn phải trừ nạn « lang băm » càng ngày càng nhiều, lường gạt một cách công nhiên dân quê để trục lợi.

Những công việc ấy là một phần lớn trong sự giáo dục dân quê. Chẳng phải một nhóm người, chỉ có tấm lòng nhiệt thành, mà có thể dễ cách mau chóng đâu óc toàn thể dân quê mua sắm mặc đã từng mấy ngàn năm sống một cuộc đời rất cầu thả. Phải có sự hiểu biết của quốc dân, sự giúp đỡ của dân anh, sự ủng hộ của nhà chức trách mới mong được kết quả sâu xa và bền chắc hơn.

Vì thế, ngay lúc đầu tiên, Giao-sư Gaillard hiệu trưởng trường Đại-học Y-khoa và Bảo-chế rất táo thành và vui vẻ chịu đỡ bạn Truyền-bá Vệ sanh ; quan Thống-sứ Bắc-kỳ cũng cho phép thi hành ngay chương trình của hội.

Liên đó các nhà hảo tâm bên bên tiếng, gởi thư khuyến khích giúp đỡ về mặt tiền tài hay giấy mực để in những tờ truyền-bá. Những tờ truyền-bá như đó mà lần lượt ra đời với những vấn đề thông thường, những phép vệ sinh cần yếu : bệnh sốt rét, bệnh giang mai, bệnh ung thư, bệnh lao, bệnh thương hàn, bệnh chó dại, bệnh đậu mùa, vệ sanh nước

uống ; mười hiệu lệnh của sức khoẻ. Trong những tờ ấy, toàn là lối văn giản dị, tóm tắt những điều cần biết của bệnh và chỉ cách phòng bị rất dễ thiết hành, không tốn kém. Ngoài bìa có tranh vẽ đơn sơ nhưng rất có ý nghĩa. Một năm nay đã phát hành mười vạn số ở Hanoi, ở thôn quê, trong những dịp trưng bày tranh ảnh và cuộc nói chuyện về vệ sanh.

Những cuộc nói chuyện đã tổ chức tại Hanoi, tại Nam định, mặc dầu các hội viên rất bận việc nhà trường. Bạn nội-trú-viên Nguyễn triêu Cơ nói tại nhà hội Khai tri Tiến đức về « Cách-tổ chức truyền bá vệ sanh ở thôn quê », về « Nạn hoa liễu », bạn Đặng mục-Tốt nói về « Vệ sanh nước uống », bác-sĩ Phạm-khắc-Quảng về « Bệnh lao », bác-sĩ Trịnh-văn-Tuất về bệnh sốt rét.

Ở gần Hanoi, tại làng-Tuong-mai nơi « Trại thanh niên » cũng có nhiều cuộc đời chuyện vệ sinh cho dân làng nghe. Đầu đầu thỉnh giả cũng rất chăm chỉ nghe và hoan nghinh. Nhiều thơ gởi đến khuyến khích và mời đến tổ chức cuộc trưng bày tranh ảnh và nói chuyện ở các tỉnh Bắc-kỳ.

Cuộc trưng bày tranh ảnh, một phương pháp truyền bá rất công hiệu, cũng được kết quả một cách đặc biệt. Một tấm tranh có ý nghĩa bằng một bài diễn thuyết dài dòng. Tại nhà hát thành phố Hanoi, tại Đại-học-đương tại Nam-định rất đông người đến xem, và cả người Pháp cũng khen ngợi cách tổ chức.

Công cuộc chúng tôi vừa bày tỏ là về phần lý thuyết của chương trình Truyền bá vệ sanh. So sánh với các xứ mà việc y tế và vệ sanh xã hội được tổ chức một cách hoàn bị hơn thì chương trình ấy là tối thiểu, chỉ có tính cách bồng bột một lúc mà thôi. Cách truyền bá và phổ thông vệ sanh có ảnh hưởng bền chắc và sâu xa là cách giáo dục vệ sanh trong các trường, từ lớp mẫu giáo (classes materielles) đến bậc cao đẳng giáo dục một cách thiết hành chứ không phải dạy cho trẻ con nghe ngao vài câu vệ sanh trống rỗng. Về phương pháp sau này, thiết tưởng mấy ông giao-sư trong lung sớm tối trực tiếp với trẻ con có thể giữ

(Coi tiếp qua trang 4)

# LỜI GỌI ĐỒNG BÀO



HOA thơm cỏ lạ làm rực rỡ cho cảnh vườn; thi sĩ văn nhân là vinh dự của một nước. Ai đi qua các xứ văn minh sẽ thấy người ta qui trọng vào tài đến thế nào. Đây là đền Panthéon ở Paris: bên tả là tượng đồng của Corneille, bên hữu là tượng đồng của J. J. Rousseau, hai thiên tài chói lọi của nước Pháp. Đây là thành Tours ở tỉnh Touraine: trên bờ sông Loire, trước mặt thành, là hai pho tượng vĩ đại của Rabelais và Descautes, hai người con quý của xứ Touraine, hai ngôi sao sáng trong văn giới...

Dân Việt-Nam ta có tiếng là biết tôn hiền, kính sĩ; thế mà bấy lâu đối với nhiều học văn nhân quá cổ, hình như lãnh đạm, bỏ thờ. Cụ Thủ-khoa Bùi-hữu-Nghĩa ở làng Long Xuyên, tỉnh Cần-thơ, trong khoảng 70 năm nay, đã đánh ôm hầu nơi chín suối. Rạch Long-xuyên vẫn còn ghi dấu vết của nhà ăn sĩ với những buổi buông câu. Người Cần-thơ chắc chưa quên những bài thi thăm thăm và một bồn tướng áo nào?

Cớ sao bấy lâu nay chúng ta đành bỏ hẳn năm mộ của cụ Thủ-khoa? Ai có đi qua một số vườn cách tỉnh thành Cần-thơ lối 4 cây số, sẽ thấy giữa nơi cây cổ thụ hiu, một nấm đất dài dần với một tấm bia mờ tỏ. Ấy là nơi cụ Thủ-khoa, nhà thi-sĩ, an giấc ngàn thu. Đứng trước năm mộ điêu tàn, hỏi sĩ là người không động lòng hoài cảm? Dầu cho con cháu cụ Thủ-khoa rồi gặp cơn sa sút phải đánh xao lãng; dầu cho khách qua đường vì mau sống phải chịu bưng hồ, còn ai là kẻ ham mộ văn-chương, ai là người giàu lòng bác ái, há đành quên một bậc tài hoa? Tượng đồng, bia đá đã chẳng được như ai, thời ít nữa một ngôi mộ ấm cúng, trang hoàng, cũng nên có để an ủi vong linh nhà thi-sĩ...

Nay hội Khuyến-học Cần-thơ đứng ra lãnh phần tu bổ ngôi mộ ấy. Hội đã được Chánh-phủ cho phép mở cuộc lạc quyền từ đây cho đến cuối tháng Septembre 1943.

Xin quý ngài rán giúp cho cuộc lạc quyền ấy được kết quả mỹ mãn. Trong khoảng bốn

# VỀ-SANH VÀ TÂN-Y-HỌC

(Tiếp theo chương 3)

một địa vị quan trọng trong sự phổ thông về sanh.

Phần thiết hành phải gặp nhiều sự khó khăn vì nền tài chánh không được dồi dào, vì thì giờ eo hẹp của anh em sanh viên trong ban. Nhưng cũng không vì thế mà làm nản lòng ban tổ chức. Trại Thanh-niên Tương-mai ngày chúa-nhật, ban khám bệnh luôn luôn làm việc. Trong năm tháng đã xem được 1000 người. Ngoài ra việc khám bệnh và chỉ bảo vài điều cần yếu về cách chữa thuốc và cách phòng bị cho bệnh khởi lây ra, cũng có phần phát cho dân nghèo một ít bóng băng, thuốc đau mắt, thuốc ỉa ghê, v.v...

Tiếp theo chương trình thiết hành ấy, lúc nghỉ hè năm nay, anh em sanh viên sẽ về tận chốn thôn quê trong các tỉnh Bắc-kỳ để khám bệnh, đến từ nhà chỉ bảo các phép về sanh thông thường. Muốn cho rộng cái phạm vi hành động của ban Truyền-bá vệ sanh, đã thành lập một chi nhánh do ban tổ chức trại Thanh-niên Nam-kỳ chủ trương và sẽ bắt đầu hoạt động ngay kỳ nghỉ hè này. Chúng tôi mong rằng ở trong Nam như ở ngoài Bắc tôi, chỉ chúng tôi sẽ được nhiều người hoan nghinh. Các nhà hảo tâm, các bậc đàn anh có lòng nhiệt thành với công cuộc xã hội sẽ lên tiếng ủng hộ và giúp đỡ chúng tôi.

## ĐĂNG-VĂN-CHUNG

tháng đây, xin quý ngài gửi h ặc đồng tiền cho ông Trần-dất-Nghĩa, Thủ-qui hội Khuyến-học Cần-thơ. Đến 30 Septembre 1943 cuộc lạc quyền sẽ khóa sổ. Ông Thủ-qui nhận thâu số tiền, sẽ giao hoặc gửi hiện tại cho quý ngài, rồi hội Khuyến-học sẽ lần lượt đăng phương danh những nhà hảo tâm lên mặt báo. Khi ngôi mộ tu bổ xong, hội sẽ làm một tấm bia để nêu phương danh quý ngài và số tiền quyền, và sẽ mời quý ngài đến viếng mộ.

Hỡi đồng-bào! Đây là một việc nghĩa rất chánh đáng; xin ai chớ bỏ qua một cơ hội để tỏ lòng kính mến nhân tài.

**BAN TRỊ-SỰ HỘI  
KHUYẾN-HỌC CẦN-THƠ**

# HA-TIÊN DU NGOẠN



HỒM tháng trước, khi trời nóng nực làm cho thân thể nhức suy, lại thêm phần sự đa đoan làm cho tinh thần mờ mịt. Tỉnh linh một ông bạn hỏi tôi:

— Anh muốn đi chơi một vòng với tôi hay không?

— Đi đâu? Dẫu đi vòng thế giới tôi cũng sẵn lòng đi nữa.

— Không. Tôi không dám nuôi cái chí viễn đại như thế, nhất là trong lúc này. Tôi chỉ muốn mời anh đi chơi với tôi một vòng trong Nam-kỳ này mà thôi, đi miền Hậu-giang, vô Hà-Tiên ở chơi vài bữa rồi về.

— Vô Hà-Tiên? Được lắm.

Sanh trưởng ở Nam-kỳ, tôi đã đi khắp mọi nơi, ngoại trừ tỉnh Hà-Tiên tôi chưa tới. Tôi đã có dịp đi hai lần, mà lần đầu, đi ngã Châu-Đốc, vô tới Nhà-Bàng, mắc ham dạo chơi miền Thất-son nên hết ngày giờ. Lần sau đi ngã Rachgia, mà vô lời đây, nghe nói nước ngập đường Hà-Tiên, nên tôi cũng trở về nữa. Tôi chắc tôi không có duyên nợ với quê hương của Mạc-Linh-công, nên tôi e đi với anh rồi cũng không tới nơi lời chốn nữa.

— Di đoan!... Đi với tôi rồi anh sẽ tới.

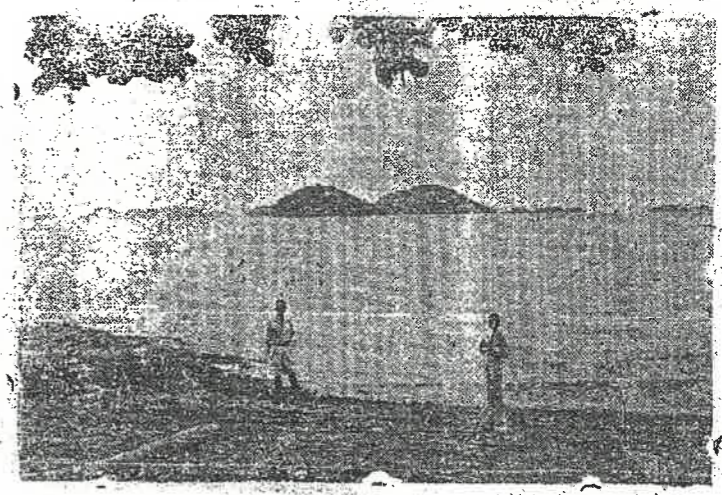
— Vâng. Tôi thử đi một lần thử ba nữa.

Bỏ chút đĩnh hành lý vào một hoa-ly nhỏ rồi lên xe mà đi, lúc 3 giờ chiều, trời nắng như đổ lửa. Qua đò Mỹ-Thuận lúc trời chiều, trong miết mát mẽ khỏe khoắn, quên hết sự nóng nực bức bối ở Sài-Thành. Đã vậy mà cách biệt miền Hậu-Giang đã hơn 3 năm, hôm nay trở lại, được trông thấy những cảnh vật

ngày xưa, và trông thấy với cặp mắt du lịch khác, với tâm hồn tiêu-thuyết-gia, chứ không phải với tri-ý quan-lại, thì trong lòng chưa chán ngườn cảm, rồi xem cảnh nào cũng có thì vị, ngó vật nào cũng đều hữu tình.

Đi đường thường hay xảy ra việc bất ngờ nó làm sai hết hành trình của mình định trước. Hỏi ra đi thì tỉnh đi một hơi vô Rachgia dùng cơm tối và nghỉ cho khỏe rồi khuya dậy sớm sẽ tiếp đi Hà-Tiên. Té ra phải ăn cơm tối tại Longxuyên là chỗ cách 25 năm trước, tôi đã có nương náu trót 6 thu.

Chê Longxuyên tình thâm cố hữu, nhất là viếng phần mộ của thân nhân, té ra bị đờ



Bãi biển gần Hôn-Chông

dục đặc làm cho đến Longxuyên khuya quá, thiên hạ ngủ hết, đường sa tối mờ, đành phải kiếm đờ dẫn bụng rồi đi liền. Vô tới Rachgia đã qua nửa đêm, coi lại đã đi được gần 250 cây số ngàn.

Nghỉ trong 11 giờ, đến khuya thức dậy tỉnh đi sớm, té ra mắc lo cho cái bụng, nên đến 7 giờ mới khởi hành được.

Đường Rachgia lên Hà-Tiên dài 90 cây số

ngàn, đập dọc theo mé kinh xăng, tay đường thì không nhà, kinh thì không thuyền, nên có lẽ không làm đẹp mắt được những người thích đồ hội, nhưng mà ngo hai bên thấy đồng rộng mênh mông, lại bên tay mặt thấy núi Bà-Thê với dãy Thất-Sơn xa xa, bên tay trái thấy hòn Đất rồi tới cụm Hòn-Chông là là, thì ai có chút tâm-hồn thi sĩ, hoặc có lòng yêu mến cảnh u nhân, ngắm xem một hồi ắt cũng cảm xúc được nhiều ít.

Qua khỏi Sóc xoài, tới xóm Xà-Tôn, là chỗ kinh Xà-Tôn đổ ra đó và là chỗ nhà nước tổ chức một số độn điền và mới đem một số đồng nông phu Bắc-kỳ vào làm ruộng, rồi thì đường chạy thẳng lên Ba-Hòn, nhằm đâm núi non mà sấn vào, làm cho du-khách ai cũng trông cho mau tới đặng có thưởng thức một chút mà đổi cái phong cảnh đồng ruộng đã chán mắt.

Ba-Hòn ở tại ngã ba đường Rạchgiá giáp với đường Hà-Tiên xuống Hòn-Chông. Từ đây lên Hà-Tiên 20 cây số, xuống Hòn-Chông 10 cây số, còn xuống tới Hòn-Trem thì 15 cây số. Tại sao chỗ này kêu là Ba-Hòn?

Núi nhiều hòn chơ nào phải ba? Thổ nưoa không ai giải nghĩa gium được.

Ở Ba-Hòn có mấy lò vô lập dựa chơn núi đặng lấy đá núi mà hầm với. Ban tới chụp lấy hình một lò với dựa núi Sa-Ngách, rồi lên xe đi xuống Hòn-Chông vài Hòn-Trem.

Khỏi Hòn-Chông có một cái bãi, đứng đó ngó ra mấy hòn ngoài biển thiệt là đẹp. Tôi đương ngắm cảnh, bạn tôi kêu mà nói:

— Tôi chắc anh đương ngó ý đặng ngắm một bãi thi.

— Không. Tôi đâu dám khoe tài với những thi ông trong nhóm « Chiêu-Anh Các » ngày trước. Tôi chỉ thưởng thức cảnh đẹp này mà thôi.

Bạn tôi chụp lấy hình, rồi quyền luyến với cảnh mênh mông trước mắt, u ẩn sau lưng cho đến trưa mới chịu lên xe mà đi Hà-Tiên.

Trên non dưới nước, đường Hòn-Chông là

Hà-Tiên có lắm cảnh xúc dạ gợi tình, vì vậy nên chúng tôi dật-dờ, khi ngừng bên đường mà ngắm về nên thơ, khi ghé nhà què mà khảo bẻ ăn ở, bởi vậy quá 12 giờ trưa mới tới bến đò Goulet ngang tỉnh lỵ.

Buổi chiều xem Đổng - Hồ, dạo thành phố, thăm bảng hữu, rước thanh phong, tuy bướng chửi thú mát-mẽ an nhàn, song chưa quên được nổi rộn ràng nóng nực.

Có một ông bạn hay tôi mới đến đây lần thứ nhất thì hỏi tôi:

— Hồi đây chúng tôi sẽ được xem một bộ tiểu-thuyết tả cảnh vật Hà-Tiên chẳng?

— Việc ấy tôi không thể nói trước được, bởi vì hiện thời trong trí tôi vẫn âm ỉ, chưa nghe rục rịch một nguồn cảm nào hết.

Sáng bữa sau tôi với bạn tôi lên chơn núi Bình Sơn mà viếng đền Mạc Linh công và viếng mấy ngôi mộ mà Đào tàn viện đá sùng tu theo như bài đã đăng trong N.K.T.B. n° 17 ngày 24 Décembre 1942, mô xây theo kiểu võ Trung hoa, sau thì coo, trước thì nước, đầu



Thạch-Động

minh không biết thuật địa lý, mình cũng thấy rõ cái đẹp về địa thế.

Đến Hà-Tiên tự nhiên phải viếng Thạch Động cách chợ chỉ có 3 cây số. Chúng tôi đi luôn lên đò, xem bình núi, viếng Sơn Tiên động, ngắm dãy núi Mũi Nai, nhìn dãy núi Tà Lon, ngó ra hòn Phú quốc; thưởng thức cảnh hiện thời, rồi chạnh nhớ người lớp xưa cùng chuyện

quá vắng, thì trong lòng chẳng khỏi bởi bởi cảm xúc.

Đến chiều chúng tôi mới lên xe mà trở về Saigoe. Xe chạy vù vù, mắt nhắm lìm đim, trong trí cứ chằng ràng những cảnh vật đã thấy trong hai ngày mới qua đó, bởi vậy không thể không suy nghĩ.

Sanh trường trong vùng không núi, lại xa biển, lúc thơ ấu cặp mắt đã quen thấy đồng ruộng bằng phẳng, ngắt dưng từ phía là những giăng cây theo mé sông rạch, hoặc bao mây xôm làng. Chừng lớn lên, mỗi lần đứng nhìn mặt biển mênh mông, hay từ đễ chơn vào chơn núi non chơn chổ, thì cứ bởi bởi cảm xúc trong lòng. Đã biết thuở nay núi làm cho tôi cảm nhiều hơn biển, mà nếu có núi với biển chung một cảnh, như là ngoài biển có hòn bao giăng, thì sự cảm của tôi mới thiệt đầy đủ. Vì vậy mà tôi thích cảnh Nhatrang với đèo Hải-Vân hơn Dalat cùng Vũng-Tàu, Long-Hải.

Hôm nay thấy Hà-Tiên có núi lại có hồ, có biển lại có hòn, bởi vậy tôi lấy làm thỏa thích. Mặc dầu bãi biển không được thuận tiện cho khách lần bước ngao du, mặc dầu một giăng lá dừa nước, hết sức vô duyên, mọc trước mặt thị-venh, từ chơn núi ra mé biển, làm cho cảnh mất vẻ thanh tao, mặc dầu nhà hàng cũ kỹ, tiếp đãi hơi thờ, làm cho du khách ở ăn khiêm tiện.

Đã được thỏa thích, lại còn có thiệu cảm nữa, về đến đây tôi chạnh nhớ sự nghiệp tốt tươi của Mạc Linh công, chạnh nhớ dấu tích lại

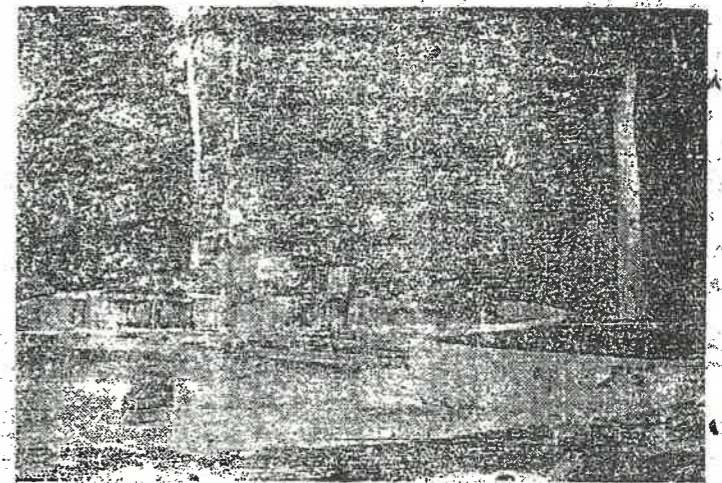
vàng của đức Cao-Hoàng, chạnh nhớ văn tài cao quý của nhóm Chiêu-Anh, là cái lò ung đức văn-chương đầu tiên cho Nam - kỳ Lục-tỉnh.

Sớm mới đứng ngó ngoài khơi mù-mù, ngó riền núi xanh xanh, ngó mấy hòn lấp ló, thấy cái quang cảnh như vậy thì tâm hồn mình cũng theo cảnh mà áp ứm lơ mơ. Mà chừng mặt

trời chói lóa, thì cảnh liền sùng sủa tươi cười, mặt biển xôn xao, đầu non hơn bờ, hòn Phú-Quốc núp dài mà cứ mời du khách ra chơi.

Tôi không biết khách du lịch người ta có chịu cho Hà-Tiên là nơi thắng cảnh hay không. Riêng về phần tôi, thì tôi thấy nơi đây có lắm cảnh nên thơ, có lắm cảnh dễ gây nguồn cảm cho người làm văn hoặc làm thi; ai viết vông thì giúp cho vững chí hùng hào, ai mơ mộng cũng có cái giúp cho khoe tình tha thiết. Có phải nhờ cảnh như vậy nên Hà-Tiên ngày trước mới đảo tạo được nhóm « Chiêu Anh Các » rất rực rỡ, và ngày nay cũng vẫn còn tiếp tục mà sản xuất mấy vị văn-chơn thi-sĩ mà hiện thời chúng ta được biết đó chẳng?

BIỂU-CHÁNH



Ngôi mộ của Mạc-Cửu

QUỐC-GIA GÁCH-MANG TẤN-HÀNH  
CHÚNG-TA ĐỪNG CHẤM BƯỚC Ở SAU

Về hiện tại, các người hãy trông cây các người, còn về tương lai thì hãy trông cây con cái mà các người đã dạy rành-bõn phận.

Thượng-tướng PÉTAIN

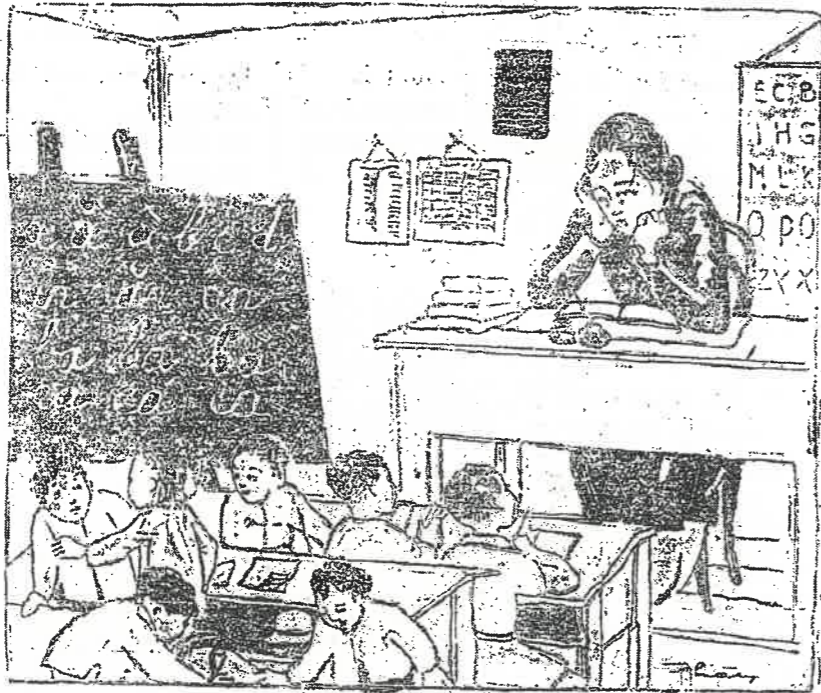


À N- đây, ngon về quê, có đi ngang trường Trưng - đẳng - Cầu-thơ, lòng đột nhiên bồi hồi cảm động.

Cái không khí xuân tươi khi trước đã tan mất nhiều trong hoàn cảnh mới. Những cảnh trường đều đổi dần không, lòng thương mến trường xưa không vì một lẽ gì mà phai nhạt. Phương chi, trường nay đã mang tên «Phan-thanh-Giáo» một vị lão thần có tiết tháo thì nhà trường nhờ đó dường như phương phát một khí vị thiêng liêng.

Trong một 20 năm sống sống giữa Tây-đô, bốn vách tường đã thấy đi qua bao lớp thiếu niên, luôn luôn vui vẻ ồn ào, nhưng chỉ hướng không mãi mãi là một. Trường nếu có ý thức, ắt không khỏi sung sướng khi

**C A M  
TINH  
V O I  
TRƯỜNG  
X U A**



thấy trong muôn ngàn thanh niên của

trường nào tạo, nếu một số dòng sông rất làm thương, cuộc đời bình bình như mặt nước sông Hương, thì cũng có một thiếu số làm về vang cho trường, hoặc nhờ văn chương, hoặc nhờ mỹ thuật.

Kể này, nhớ trường mà hiểu mình ngu thấp mà thấy được chút ít ý nghĩa của đời người, nên riêng đời với trường có một cảm tình nồng hậu. Cảm tình ấy là cảm tình đối với thầy xưa, bạn cũ. Thầy xưa thì kẻ mắt người còn cái kiếp con tâm rút ruột trong sạch và nghèo nàn, vừa đáng kính vừa thương. Nhớ lúc ông N.V.Q. ngã khuỵ trên đường bốn phần, bên mình không một đồng-liền, lòng tôi không sao khỏi thân thức. Ngày ấy trường máu tang

cảnh cuối năm, máu máu gọi sầu. bình như cũng vì người mà chia nỗi thâm. Những buổi còn sống thì kẻ vì tôi phần mà bỏ nghề, người thì đổi đi xa.

Các bạn cũ đã tản lạc từ phương. Nhiều người tình ý khác xưa, không còn giữ được tình cách trong lành thuở trước.

Hồi tưởng lại lúc đi dạo trên các hành lan trong trường để bàn luận chuyện đời, những lúc nằm nghỉ trên lầu lắng nghe giọt mưa tãnh thớt, những lúc ăn chung chuyện vào như đàn chim xuân, những lúc ấy, chao ôi ! êm ái quá, biết bao giờ trở lại !

Lại những khi dựa lưng vào vách, một mình vơ ngắm mây chiều bay qua nóc trường, vừa lắng nghe giọng đồn véo-vắt của mấy bạn ở xa xa, rồi gởi tư tưởng thanh khiết vào chốn

trời mây cao rộng, hoặc những lúc, mắt nhìn vào sách mà ở ở đầu-đầu...

Bao nhiêu kỷ niệm ấy, bao nhiêu cảm tưởng ấy, cùng trở lại, cùng nảy sanh một lúc trong tâm hồn tôi, khiến tôi ngậm ngùi thương tiếc, nhưng trong cái ngậm ngùi thương tiếc ấy lại có lẫn vào một thứ lạc thú êm đềm.

« Hồi trường xưa ! Hỡi nhân lầy cái chào thân ái của ta, một bạn trẻ của người, đã nhờ sự che chở của người mà sống những ngày hạnh phúc. Người bạn ấy hôm nay đã bước lên đường đời, đã đọc qua những trường đầu của quyển sách thiệt-tế, nhưng làm-hồn vẫn còn là tâm hồn trai trẻ đảo tạo trong cái hoàn cảnh tốt đẹp của người ».

**TRƯỜNG-SƠN-CHÍ**

**CHUYÊN MỜI TUÂN**

**HÀN-VIỆT và VIỆT-HÀN**

**V**ĂN-chương ngôn ngữ của ta chẳng thiếu gì danh-từ hàn-việt. Nói một câu, viết một hàng, tôi đều thấy xuất hiện ra vô số chữ nho bị Việt-hóa. Tôi không cho đó là một cuộc xâm chiếm tai hại mà như nhận là nguồn lợi phong phú cho văn tự nước nhà.

Tuy nhiên muốn cho khỏi lạm dụng, ta chẳng nên quá tham lam, Tham ăn nhiều khi trúng thực, Tham dùng chữ nho nhiều khi lại mất cả tiếng danh nho.

Gã con đi lấy chồng, xin chờ mời người ta uống rượu mừng cho « ai-nữ » !

Nhà báo chó nên xưng mình là « qui báo » !

Mà « vườn chơi » cũng chẳng nên quảng cáo cho « bốn vườn chơi »

Rồi cái cảm hứng của thi như cũng phải gọi là « văn sĩ phi-lý-thuần ». Rồi ông Montesquieu cũng thành nên Mạnh đức Tư-cưu mới trang nhả !

Như thế mà tôi nghĩ cách trả thù là đem tiếng Việt đi xâm chiếm hàn văn, tuy không xâm chiếm một cách đáng hoàng nhưng cũng đột nhập tiềm tàng theo lối quân du kích.

Một bữa hội hiệp giữa những nhà văn hay khoe chữ, tôi đã xuất kỳ bất ý hỏi một tay cự-phách trong đám bốn câu này :

« Thiên-tường, tác-biệt »

Tôi phải nói thêm là mấy ông văn-sĩ trên đây đều là đồng nghiệp Bắc-bà nên các

ngài không quen cách nói lái ở Nam-kỳ chúng ta.

Các ngài bắt trí nhớ phải lục lợi kiòh, truyện đủ thứ đề rồi xin hàng phục mà nghe tôi giải nghĩa :

« Thiên-tường tác-biệt » là « thương-tiền-tiểu-bạc ».

Nhưng cái đó còn xoàng lắm, phần nhiều đọc giả đều biết dư.

Nay có câu thơ này xin phiên các ngài dịch hộ :

« Ý-bốc-đề-y, cao-cước-hải ».

Đó là một câu trong bài vịnh giai nhưn tân thời của một nhà thi sĩ bạo tội.

Bạn tôi đã cao hứng làm ra và đã cao hứng giải nghĩa cho tôi như vậy :

« Ý-bốc-đề-y, cao-cước-hải » là Mặc-áo « bọc-đề » mang giày « cao-gót ». Có thế thôi !

Tôi ngậm ngùi phục bạn tôi tài tình nhưng nghĩ thêm chút nữa lại thấy chỗ tài tình ưêu chuyên của văn tự nước nhà mà hàn-văn không tài nào ăn

qua được.

Saigon ra chữ Hán thành « Tây-công ».

Hồc-môn ra chữ Hán thành « Phúc-môn ».

Còn chữ quốc-ngữ bất kỳ một danh từ mới gì đều có thể hình dung một cách đáng hoàng đúng đắn.

Thế là Hàn làm Việt thì dễ mà Việt làm Hàn thì khó. Ta cứ việc mượn mà ta không để cho ai mượn của ta. Mà cho có mượn nữa cũng khó mượn được nguyên lành.

Trường truyền có một ông « các chú » muốn chọc bà Hồ xuân Hương, nhưng đã bị bà ra cho một câu đối làm cho ông phải chết đứng má tắc tị.

Bà ra :

« Chưa đi hai Hàn, tay bán bánh đường, miệng hát liu-lường, ngày ngó, ngày ngó. »

Ngài những chữ Hàn. Hương Ngó mà ông có thể hiểu theo ý riêng của ông. Ông thiệt không biết nhà nữ sĩ Việt-Nam nói cái gì.

Chuyện này không chắc là có thiệt, nhưng giả thiết như có thiệt thì cũng đến nước bị là cùng.

**LẠC-QUAN-NHƠN**

HAY BỌC

**ĐẠI-VIỆT-TẬP-CHÍ**

Xuất bản ngày 1er Juin 1943

Có những bài đặc sắc sau này ;

- 1- Nguồn cội của Đạo-đức . . . . . TRÚC-HÀ
- 2- Lãnh sự-quân Việt-nam nay là đâu ? . . . . . KHUÔNG-VIỆT
- 3- Gốc tích người Việt-Nam . . . . . LÊ-CHÍ-THIỆP
- 4- Văn-minh thời tôi cổ . . . . . THANH-TÀN
- 5- Hoành, Trâm . . . . . THƯƠNG-TÂN-THI
- 6- Đọc sử thời Lê-mạt . . . . . HUƠNG-TRÀ
- 7- « Rương vàng của con tôi » . . . . . TRƯƠNG-VĨNH-TỔNG
- 8- Ai tình Miền (tiểu-thuyết) . . . . . HỒ-BIỂU-CHÁNH



Tối nay, căn phòng nhỏ ấy được một vẻ buồn tẻ tãi. Ngọn đèn chong leo lét rọi ánh sáng yếu mờ lên gương mặt mỗi mòn của người mẹ lo âu. Người mẹ chăm chú nhìn đứa con nhỏ nằm không động đậy trong nôi, nhia dề cảm nỗi xót xa tràn ngập cả lòng. 2 mắt nhắm nghiền mặt xanh mét, hơi thở hơi hóp kia liệu nó có qua khỏi đêm nay chăng?

Tiếng ai gõ cửa. Người mẹ vừa quay lại thì một ông già đẩy cửa bước vào.

một ông già da học xương, toàn thân run rẩy, Vi ngoài, là mùa đông với tuyết rơi cùng gió lạnh. Người mẹ mời khách lạ ngồi; đoạn rót nước mời khách uống. Thấy khách không rời đến tách nước để trước mặt mà chăm bằm nhìn đứa nhỏ ngủ, người mẹ rón rén lại gần, lo lắng hỏi:

« Ông coi tôi có thể giữ nó được không? Liệu Thượng-đế có đòi nó lại không? »

Ông già trầm ngâm một hồi, rồi lúc lắc đầu một cách kỳ quái, có thể là có, có thể là không. Làm người mẹ cúi đầu, mắt rơm rớm nước. Người mẹ thấy thân mình như rời rã, dần dần nặng, bởi thức luôn ba ngày đêm bên đứa con đau. Không chớ nói với sự mỗi mệt và cơn buồn ngủ, người mẹ chịu thua dựa bàn.

Bỗng chiếc đồng hồ treo đánh rơi một tiếng lanh lạch khác thường. Người mẹ giật mình đứng phắt dậy, ngơ ngác nhìn nôi con. Ông khách già đầu mắt, mà nói lại trông không!

« Con: tôi! Con tôi đâu rồi! » Và bợ bãi mở cửa chạy ra ngoài.

« Bà! Bà có thấy ông già ở nhà tôi ra với đứa nhỏ, con tôi không? »

« Có, Ta có thấy ông già ấy ôm con người. Chính là thần Chết, đi mau hơn gió và chẳng khi nào buông vật gì lao chụp bắt.

làm ơn chỉ giùm tôi.

— Biết. Ta biết thần Chết đi ngã nào, nhưng người phải hát cho ta nghe hết cả những bài hát ru con từ trước đến giờ. Ta nghe người hát đã lâu, và ta rất chịu giọng người.

— Rồi tôi sẽ hát hết bài hát tôi biết cho bà nghe. Nhưng bà hãy chỉ liền giùm đường thần Chết đi cho tôi. Chậm một phút nào thì nguy cho con tôi phút này.

Bà già Đem lắc đầu: « Người không chịu hát, thì ta không chịu chỉ ».

CHUYỆN

# MỘT NG

Người mẹ vận tay, đau đớn; người cất tiếng hát. Bài người hát thật là nhiều, song nước mắt nóng hổi của người lại còn nhiều hơn nữa. Người mẹ hát xong. Bà già mới chỉ: « Người hãy quay phía mặt, đi đến rừng thông kia... »

Người mẹ đi theo lời bà già Đem chỉ; vào rừng, người bối rối ở một ngã ba. Ở đây, chỉ có một bụi gai cần côi, không bóng, không lá, nhành đầy tuyết bám.

— Bụi ơi! Bụi có thấy thần Chết ôm con tôi qua lối này chăng? Bụi làm ơn cho tôi biết thần Chết theo đường nào?

— Ta có thấy thần Chết qua đây, và ta biết thần đi đường nào. Nhưng người phải ôm ta vào lòng người cho ta khỏi chết lạnh, thì ta mới chỉ.

Người mẹ vội ôm bụi gai, ôm siết nó vào lòng. Gai đâm lũng thịt; máu tươi chảy ra từng giọt lớn, và thân điệu thay! Bụi gai bỗng trở là đám bông. Mới biết lòng một người mẹ đau khổ nóng đến chừng nào!

Theo lời bụi chỉ, người mẹ đi tới một cái hồ rộng, thật rộng. Không một bóng thuyền, chẳng thể nào qua được, bởi nước chưa đông; cũng chẳng thể nào lội qua được, vì hồ rất sâu. Người mẹ bèn cúi xuống uống nước, song uống cho cạn nước hồ, sức người dần thấm!

Hồ bảo: « Uống cho hết nước ta chớ, sao được, hỏi người. Chỉ bằng chúng ta hãy dần xếp với nhau thì hơn. Nói thiệt cho người rõ: ta sự làm ngọc quý; mà đôi mắt của người là hai viên ngọc đẹp nhất, lạ lắm mà ta chưa từng thấy. Nếu người bằng lòng cho ta đôi mắt của người, thì ta sẽ đưa người sang bờ bên kia, giang san của thần Chết, nơi thần

có một cái vườn ươm, trong đó mỗi cây, mỗi bông là một đời người.

— Tôi còn tiếc gì để tìm lại con tôi.

Rồi người mẹ khóc. Hai giọt lệ chột vừa hòa với nước hồ thì hai mắt người cũng rớt theo, chìm xuống đáy hồ và biến thành đôi viên ngọc sáng ngời, làm mờ hẳn bao nhiêu ngọc khảm đáy hồ từ bấy lâu nay, và những ngọc này không hện mà cùng đến quay quanh chàng quanh đời ngọc mới. Hồ bèn nổi lên một ngọn sóng, chở người qua bờ bên kia.

N. NGÂN

# MỘT NGƯỜI MẸ

Người mẹ giờ đã dễ chân lên giang san thần Chết, nhưng lại thành kẻ mù rồi. Hai tay sờ soạn không gian, người nức nở:

« Bây giờ, làm sao kiếm được thần Chết cướp con tôi? »

— Thần Chết chưa về, một trụ giờ — người già, nhà cho thần Chết — trả lời. Mà sao người biết đường đi đến chốn này? Ai giúp người vậy?

— Chính Thượng-đế hay thương người. Mà bà, bà cũng thương người như Thượng-đế, bà làm ơn giúp tôi gặp con tôi. Nó ở đâu bà?

— Ta thì chẳng biết, mà người thì mù. Tối qua, có nhiều cây, nhiều bông héo; không sớm thì chầy, thần Chết cũng lại dễ bung đem trồng nơi khác. Cây nào, bông nào cũng giống hếch cây, bông cùng loại, ta làm sao phân biệt được, nhưng trong mỗi cây, mỗi bông có một trái tim người nháy. Mà người cho ta cái gì để ta chỉ người phải làm sao nữa.

— Tôi chẳng còn gì hết. Nhưng rồi tôi sẽ đi đến mút tuế giới cho bà.

— Ta chẳng còn có việc gì làm ở đây cả. Người còn mở tốc đến huyền tuyết đẹp. Người có chịu đổi mở tốc bạc của ta, thì ta sẽ chỉ cho.

— Nếu chỉ có thế thôi!

Người mẹ trao mở tốc huyền, và nhận đầu tốc bạc.

Bà già dẫn người mẹ vào vườn ươm của thần Chết. Đó là một cái vườn mà cây cối nào lớn nhỏ một cách lạ kỳ.

— Đây, đa-lan-trương, cần-nhưng yên ổn trong chông lạng kiếng; đó, bông trang tròn lá, bông giấy cao mình tự đở mọc; cạnh chúng là những loại ở dưới nước, cây thì tốt tươi, cây thì gầy úa, lại rắn nước quẩn thân, đĩa đeo

ngọn lá, cua kẹp nhành non; mấy cây dừa, cây dầu, cây ngô-dồng, cây thông vạm vỡ xen lẫn với mấy khóm ngô, khóm họ, khóm cải trở bông; có cây to tương mọc trong chậu sắp rơi từng mành vì rễ cây xoài, có cây xấu xí, jếu ớt mọc trong khu đất phì nhiêu. Mỗi cây, mỗi bông là biểu hiệu của đời một người, hiện ở tuốt bên Tàu bay lặn miền Bắc-cực.

Người mẹ đau khổ đi khắp vườn, áp tai sát vào thân cây, để nghe tiếng đập của tim người nằm trong ấy. Và trong hàng ngàn, hàng triệu cây, người mẹ nhận được trái tim yếu ớt của con mình ở một cây nghe béo, đầu nghiêng. Người mẹ giờ hai tay định ôm lấy thì bà già nắm áo cổn: « Đừng có sờ! Người cứ đứng đây. Bao giờ thần Chết đến, người đứng cho thân nhỏ, và nhờ dọa báo sẽ nhổ các bông, cổ xung quanh; hẳn sẽ hoảng sợ, vì hẳn phải chịu trách nhiệm trước Thượng-đế: không ai được nhổ một cây gì, nếu Thượng-đế Ngài không cho phép ».

Trình tình một cơn gió lạnh thổi đến làm người mẹ run mình. Người biết-thần Chết sắp tới. Thấy người mẹ trong vườn mình, thần C. đi không giấu nổi ngạc nhiên.

— Vì sao người bết đường đi đến đây? Mà người làm sao lại dẫn đây trước ta?

— Vì tôi là mẹ.

Người Thần háy trở con tôi lại! Và trong con thất vọng quá lứa lao, người mẹ nắm lấy hai bông đẹp mọc gần, toan nhổ.

— Đừng! Người vừa kêu người là một người mẹ khổ sở, sao người lại đánh làm một người mẹ khác khổ sở như người sao?

— Một người mẹ khác? Người mẹ vội và buông tay, mắt đầy kính ngọc.

Thần Chết giọng ôn tồn:

« Đây, ta trả lại người đôi mắt quý. Lúc qua hồ, ta chẳng biết đó là mắt người, song chúng sáng và đẹp một cách lạ thường, ta vớt đem về đây. Giờ, chúng sáng suốt lắm. Người hãy lại giếng kế bên ngô-xương, xem. Người sẽ được thấy tương lai, được thấy cuộc đời của hai bông xinh đẹp mà vừa rồi người toan hủy hoại. »

Người mẹ nhìn xuống giếng sân rón rợn với đôi mắt mới. Người thấy một đời thì phức đứ, ban hai bên đường đi toan là yên vui, sung sướng; một đời thì đói khát, đi dần cũng kéo theo sự thiếu thốn lo rầu. Thần Chết đứng cạnh bên.

— Cả hai đều là ý muốn của Thượng-đế.

— Vậy trong hai bông này, cái nào, biểu hiệu cho đời-phúc đức?

— Ta không có quyền nói điều đó với người. Song người nên biết rằng trong hai bông đời này, có bông đời con người.

Thần Chết đưa hai tay dài, xương xương về phía cây nghệ; người mẹ đoán được cử chỉ ấy, hết hoảng quang hai tay qua cây với tất cả sự âu yếm lo phiền, song thần Chết đã mở miệng thổi một hơi lạnh buốt khiến hai tay người mẹ buông xuôi, cứng đờ.

— Người thấy chưa? Người không thể nào chống nổi ta.

— Nhưng còn Thượng đế giàu lòng bác ái?  
— Người chẳng rõ; chờ ta chỉ làm theo mạng lệnh của Người. Ta chỉ là tay sai, là kẻ làm vườn cho Người thôi. Theo ý Người, ta lần bứng những cây, những bông ở vườn tạm này đem trồng lại trên vườn vĩnh viễn của Người, ở một nơi xa lạ. Nhưng ta không được phép nói cho người biết vườn ấy ra sao và cây mọc ở đó cách nào.

Người mẹ hoảng hốt, la: « Thế cái nào là đời con tôi? Thần nói giùm tôi đi! Tội nghiệp! Cứ lấy đũa tre thợ vò tội. Thần hãy đem nó ra khỏi cảnh đọa đày! Phải, Thần nên đem nó ra đi, đem đến vườn của Thượng - đế. Cõi nước mắt tôi, cùng lời tôi cầu nguyện và những gì tôi làm, tôi nói là không có cả.

— Thú thật, ta chẳng biết người. Khi này, người nâng nâng đời con cho được. Vậy, giờ, người muốn ta trả con lại cho người, hay mang nó đến cõi xa, lạ mà người không hề biết?

Người mẹ vịn hai bàn tay, mếu máo và vừa quì xuống, người mẹ mắt lên vừa gởi lời cầu nguyện này lên Thượng - đế:

— Xin đáng Tối Rộng Cao chớ chuẩn bao lời khẩn cầu của kẻ đại tội này, vì chúng trái với ý của Người, ý Người bao giờ cũng hay hơn hết. Xin Người chớ để chúng vào tai.

Nói đoạn, người mẹ gục đầu xuống ngực, con thần Chết em đem mang con người đến cõi lạ, xa...

Thuật theo ANDERSEN  
ZAHAC & TRINHNGUIEN  
(Những chuyện của ngày xưa)

ĐÁ CÓ BÁN :

NGẬP - NGỪNG

và  
NHỮNG NGÀY - THU CỬ

Hai thi-phẩm của Anh-Huy in làm một trên giấy Artisanat — Giá 1\$25.  
Ở xa mua khởi cước phí. Thơ từ gởi cho M. Trần-Khá, 157 Espagne—Saigon

Nghi - luận

# VĂN-HÓA VỚI TA



AU khi đã viết bài kỹ-thuật cuộc diễn - thuyết của ông Nguyễn-tiến-Lãng, tôi quan tâm thắc mắc hoài về hai chữ văn-hóa mà diễn-giã đã đề cập tới một cách sốt sắng thiết tha.

Trước đây, ở Huế, có một nhóm trí thức mang danh là « Nhóm chịu trách nhiệm » (les responsables) ý hẳn họ cho rằng họ có trách nhiệm trong cuộc tiến hóa của xã hội và họ phải hành động làm sao xứng đáng với cái thiên chức của mình.

Nhóm responsables xuất bản được vài tập sách, trong có một tập nói rành về văn hóa với nhan đề như sau này: « La culture et nous » (Văn-hóa với ta). Tiếc rằng sách đó viết bằng chữ Pháp, phải chỉ nó được viết bằng quốc ngữ thì còn thú vị hơn, và chắc có ảnh hưởng hơn.

Cũng hồi đó, tôi ra chơi Huế được tiếp chuyện hai ông giáo sư mà một ông là người « chịu trách nhiệm ».

« Ông này như bàn về văn-hóa có phát biểu một vài ý kiến ngộ ngộ.

Ông nói: « Người có culture chẳng phải là người học rộng, biết nhiều mà không có tâm hồn cao thượng. Một người vô học mà có tư cách thanh-kỷ có thể gọi được là một người «cultivé».

Những ý kiến của ông chỉ làm cho tôi thỏa mãn được một nửa.

Tôi công nhận rằng văn hóa nếu chỉ tu bổ phần trí thức mà không cảm nhiệm tới tâm hồn thì văn hóa chưa hoàn toàn bổ ích.

Nhưng một người vô học mà có lòng tốt tu nhiên không thể gọi là người có văn hóa được. Như chỉ sơ, tánh hồn thiện ư?

Như chỉ sơ, tánh hồn ác ư? Chỗ này không phải là chỗ bàn tới một vấn đề mà tới nay cũng chưa giải quyết được.

Sự thiết tha ta thấy rằng ở đời vẫn có người tốt sống chung với những người xấu mà không phải người tốt toàn là những người được ăn học đàng hoàng hay người xấu toàn là những người vô trí thức.

Như đó mà ta thấy rằng, như loại không được đồng-chất mà cái cừu cánh của văn hóa là phải đổi xấu ra tốt, khai đã thành văn.

Đối với những người có bản chất tốt thì nó làm cho được tốt thêm. Hơn nữa nó làm cho họ khôn ngoan hơn, tài trí hơn, để có thể phân biệt được những lẽ phải, quấy, gánh vác được những việc khó khăn.

Còn đối với những người có bản chất xấu thì nó phải làm cho họ lần lần giác ngộ ở trí thức để biến đổi được tâm hồn mà thành nên được những phần tử ưu tú trong như loại.

Nay vậy thì văn hóa không phải chỉ cốt tạo nên những nhà trí thức, những nhà bác học mà còn phải gây nên ở những hạng người này một bản ngã phong phú, một tâm hồn cao thượng, có khối óc thông minh mà cũng có khối tình thâm thiết.

Cái văn hóa nào chỉ lo tu bổ trí thức mà xao lãng tinh thần là một cái văn hóa nguy hiểm, dần có giúp cho loài người được nhiều điều phát minh sáng chế, nhưng chưa đủ tạo nên được một bầu không - khí trong sạch cho thiên hạ biết sống trong tinh tương ái, tương thân.

Tuy nhiên, nói chuyện văn hóa không được nói một cách quá đơn giản. Văn hóa bao giờ cũng đi liền với phong tục và phong tục mỗi nước tránh sao cho khỏi có những chỗ đi, đồng.

Bởi lẽ đó cho nên chịu ảnh hưởng văn hóa Tàu mà văn hóa Việt-Nam không có thể nào kết được.

Và cũng bởi lẽ đó cho nên nhiệm văn hóa Pháp, người Việt-Nam không thể đồng hóa với người Pháp được.

Trước đây có một ông Nghè trẻ tuổi, học rộng, tài cao, sau khi ở Pháp về đã viết ra nhiều cuốn sách để nói về sự cách biệt lớn lao giữa ông cùng hoàn cảnh đất nước.

Ông nói: (1)

« Nhà làm là để dùng chung cho mọi người « chớ không phải để tiện việc cho mỗi kẻ. « Muốn đến một căn phòng thì tất phải lường « tuồng qua tất cả những phòng khác. Cá-nhơn « bị ruot riết tới những tư tưởng riêng, những « tinh cảm kín không có một chỗ nào riêng « biệt để có thể trốn tránh đặng khúc tằm hay cười lên...

« Tôi run sợ về cái ý nghĩ rằng sẽ có một « người chết ở tôi. Tôi hãi hùng về cái tư « tưởng rằng nay mai tôi sẽ chỉ là cái hình « ảnh tối mờ của những con ma sống và chết « đã kết-tiếp lại thành nên một gia đình, tôi « sẽ là đũa úo-lệ cho những cổ tục và những « thành kiến vô nghĩa nó truyền đến từ lâu. « đời. Ôi! thật đáng sợ mà cảm thấy mình « chết... »

(1) Đây chỉ là dịch ở nguyên văn chữ Pháp.

Cái chết ông Nghè nói ở đây là cái chết ở tinh thần, vì ông sợ cái ảnh hưởng khốc hại của hoàn cảnh nó sẽ làm tiêu ma cái cá tính mẫn liệt mà hơi kiêu của ông.

Nhưng cái gì ta sợ là nó có. Ta vẫn sống chung với những con ma sống là đồng bào của ta. Ta vẫn sống chung với con ma chết là tổ tiên ta.

Ta muốn cho ta là văn minh tiến hóa đến bậc nào đi nữa, ta vẫn không tránh khỏi sự chi phối của những con ma đó.

Chỉ bằng ta cam chịu sự sống chung.

Ta đem những điều sở-đắc ở Tây - học mà cải-lương cái hoàn-cảnh của ta cho nó thích hiệp với thời đại.

Nhưng cải-lương không có nghĩa là phá tan mà làm lại. Cải-lương phải là giữ lấy nền nếp mà tu bổ cho tốt hơn.

Trước đây nững nhà trí thức Pháp cũng nhiều người công nhận rằng ta không thể đồng hóa với chính quốc được.

Hiện nay Thống-chế Pétain lại cương quyết đề xướng rằng dân thuộc địa phải sống một đời sống tinh thần thích hiệp với văn hóa và phong tục của mình, nhiên hậu mới có thể hòa nhập với nền văn minh của Chính-quốc.

Nói riêng về dân tộc Việt Nam, nếu ta chưa có cái gì nó đã kết tinh ở tâm hồn tinh cảm của ta, nếu ta không mắc chứa những cái gì mà ta có thể gọi được là văn minh lay văn hóa thì nhiệm gì cũng được, chịu gì cũng hay, hưởng-hở lại là chịu đựng một nền văn-hóa tốt đẹp như nền văn hóa Pháp.

Tuy vậy nhưng ta không ngoan ngoãn tuyệt đối đâu. Ta vẫn sẵn sàng tiếp đón ngọn tân phong trước là để ta thêm vào cho ta những cái gì của ta còn thiếu, sau là nhưn cái học mới mà hiểu thêm nền học xưa, rồi lần lần từ cái riêng biệt ta sẽ đi tới chỗ đồng nhất để có thể dung hòa hỗn hiệp mà tạo nên một nền văn-hóa hoàn bị ở trong lai.

Trong bài diễn văn đọc ở trường Đại học Hanoi, quan Toàn-quyền Decoux đã có lời tuyên bố như sau này:

« Cái mục-dịch chúng ta theo đuổi là lồng hiệp một cách khôn khéo những trí thức của Tây-phương và Đông-phương, gây nên một sự thăng bằng để điều hòa những giá trị tinh thần mà tạo nên một nền văn hóa đặc sắc, nó sẽ là nền văn hóa của hạng thượng lưu trí thức Đông-Pháp ».

Cái mục đích nói trên tôi tin rằng có thể thực hiện được. Nhưng muốn cho được hoàn toàn thì nền văn hóa của hạng thượng lưu còn phải biến thành nền văn hóa của hết thảy mọi người. Mà muốn được vậy thì chữ quốc ngữ lại vẫn là lợi khí duy nhất.

THIỆU-SƠN

> **Mặt trận Đức Nga.**— Tin Berlin cho biết Nga đang dự bị một cuộc đại tấn công, chủ khúc eo Orel để phòng ngừa quân Đức có thể đánh rốc vào thủ đô Moscou. Họ đã tập trung thật nhiều bộ binh và xe tăng tại chỗ này và ở vùng Koursk. Đức cứ cho không quân đi dội bom xuống các đường vận tải, phi trường và dinh trại của Hồng-quân luôn.

> **J. Davies,** đặc phái viên của Tổng - thống Roosevelt, bữa 20 Mai, có đến viếng Staline, trao một bức mật thư của Tổng-thống Mỹ gửi cho Staline. Đại-sứ Nga ở Mỹ là Litvinoff cũng đã từ Mỹ mà trở về Moscou.

> **Đức Phi.**— Cuộc chiến tranh ở đây đã dứt. Đồng minh nói bắt được 200 ngàn tù binh; còn Đức nói mình cũng bắt được 120 ngàn tù binh trong đó có 18 vị đại tướng, có 50 ngàn người tử trận trong đó có 7 vị đại tướng và 200 ngàn quân bị thương. Đức-Y cũng phá hủy được 7 737 chiếc xe tăng của Anh Mỹ ở Bắc Phi.

Quốc vương ở Tunis đã bị Giraud bắt đày đi Madagascar và chọn người khác kế vị cho ông.

> **Hải Đông Á.**— Đô đốc Yamamoto, Tổng tư lệnh Hải quân liên hiệp Nhật đã tử trận hôm tháng Avril, tướng thọ được 59 tuổi. Đô đốc Mi eichi Koga đã được chọn thế vào chức trọng yếu ấy. Hải quân Nhật vẫn còn nắm chắc quyền bá chủ trên mặt biển Thái bình và hiện không quân Nhật cũng nhiều gấp đôi không quân Đồng minh ở Tây nam Thái bình dương.

> **Tin bên Pháp.**— Hôm 17 Mai, phi đội Anh Mỹ có dội bom xuống thành Bordeaux, lại sắp nhiều nhà cửa, chết 195 người và 272 người bị thương. Hội Cứu tế đã gửi 400 ngàn quan giúp cho nạn nhân và mỗi người bị thương được lãnh 500 quan.

> Chiếc tàu «*Gi Bonaparte*» của Pháp trên 20 năm nay đưa đi đường Corse Marseille, có thể chở 630 hành khách, cũng mới bị bắt chìm. Bữa ấy nó chở 199 hành khách, phần đông đều được chiếu hạm Đức cứu vớt và đưa về tới Toulon.

> Sau khi Tunis thất thủ, Đô - đốc Esteva, Toàn-quyền xứ Tunisie đã trở về Vichy và được Quốc-trưởng Pétain cảm ơn và khen ngợi đã làm tròn trách vụ của ngài.

> Ngày 19 Mai, quan Thống-đốc Nam-kỳ có đến chủ tọa cuộc lễ lạc thành hội quán hội «*Thanh niên cầm trại*» ở Saigon. Cũng có đến chứng kiến cuộc lễ ấy: quan Quận-trưởng Parisot, ông Lorenzi, ông Bicaill và ông Seréne. Cuộc lễ cử hành rất long trọng.

> Qua bữa sau, quan Thống-đốc cũng có đến viếng Nữ-học-đường «*Gia-Long*», có bà Giám-đốc Sajat Marty nghinh tiếp và đưa quan Thống-đốc đi xem cùng khắp nhà trường.

> Từ hôm đầu tháng Mai đến nay, trong địa-phương Saigon — Cholon có bệnh dịch hạch (Peste) phát ra rải rác các nơi; bại chết lối vài chục người. Lập tức sở Y-lê và Vệ - sanh liền ra tay trừ khử. Lớp đón đường chích thuốc cho dân, lớp đi xét nhà, bắt phải dọn dẹp cho sạch sẽ, thành thử thân dịch phải bại lùi.

> Ngày 7 Juin 1943 sẽ có cuộc thi tuyển học sinh vào trường Mỹ thuật Handi (Section Peinture) còn ngày 9 Juin 1943 thì thi về Section Architecture. Cả 2 cuộc thi đều mở ra tại Saigon. Bởi vậy đơn xin thi phải gửi cho Chef de service de l'Enseignement en Cochinchine, số 35 đường d'Espagne, Saigon, và phải gửi trước ngày 1er Juin.

> Sở Thông tin của Phủ bộ Nhựt ở Saigon mới xuất bản một quyển sách, nhan đề: «*Thái bình dương Đại chiến*» do ông Tei-Shun-Sho biên soạn. Sách in giấy tốt, có hình, dày 147 trang, giá 1p.20.

> Từ tối sáu 14 Mai đến thứ bảy 3 Juin 1943, họa-sĩ Nguyễn-Phúc có mở cuộc triển lãm các họa phẩm của mình ở phòng rộng tại nhà hàng Continental-Palace, Saigon. Đồng-bào hâm mộ mỹ thuật nên đến xem cho biết.

> Về cuộc lễ truy-niệm cụ Đồ Chiểu sẽ tới, bạn đồng nghiệp «*Hạnh-Phúc*» cũng có mở một cuộc trưng cầu ý kiến độc giả như vậy: «*Ngài hãy trả lời cho chúng tôi biết, ngài thích đọc thơ «Lục-vào-Tiên» hay truyện «Kim-Van-Kiều»? Thích như thế là vì lẽ gì xin hãy cất nghĩa.*» Có nhiều giải thưởng xứng đáng và tới 10 Juin thì thời thu bài đáp.

> Sớm mai ngày 21 Mai, quan Toàn-quyền Decour và ông Berjean, Đốc-lý thành phố Da-lat có đi viếng những công cuộc tạo tác, như là ở khu Yersin.



của HỒ ĐIỀU CHỈNH

(Tiếp theo)



OA sẽ tìm đường mà dắt toa đi...

— Giấp ngồi ngó mông ra sông mà suy nghĩ một chút rồi day lại nói:

— Mỏ tìm đường được rồi. Hai đứa mình phải đi qua

Mẫu quốc mà học nữa.

— Học thêm nữa để làm gì?

— Mỏ đã nhứt định rồi, toa không được phép cãi.

— Ô! Toa áp chế quá!

— Không phải áp chế. Tại toa không biết đường mà đi, nên mỏ phải tìm đường mà dắt giùm toa đi chớ. Cái đường của mỏ đẹp dễ lắm. Để mỏ cất nghĩa cho toa nghe. Thuở nay bọn thanh niên tân học của xứ mình hết 90 phần 100 họ đi theo cái mục đích thấp thôi lắm, họ học là quyết học rồi làm quan. Con lại 10 phần 100 họ bước qua đường khác, họ học ~~phần~~ thông thả như y khoa, luật khoa, nông phổ, thương mại, công nghệ rồi kiếm thể dinh sanh, sáng nghiệp, không chịu lút đầu vô vọng quan lại.

Mà dầu họ làm nghề gì, họ cũng cốt kiếm tiền cho nhiều đặng ăn ở cho sung sướng, chớ không có ý nào khác. Toa nghĩ lại mà coi, học đặng kiếm tiền, mục đích đường ấy mà cao thượng nổi gì. Mục đích của bọn tân học là phải lo gây dựng phúc cho non quê. Nếu mình không đủ tài mà lo cho hết thấy thiên hạ được, thì ít nữa mình cũng phải lo khai hóa người xứ mình, lo gìn giữ cho nước mình được bền vững. Hiện nay tình hình thế giới coi rắc rối quá, sớm muộn gì rồi cũng phải có cái họa chiến tranh. Mà hễ có chiến tranh thì tự nhiên Mẫu quốc ta phải rút gươm ra mà bình công lý, diệt cường quyền. Dân Annam tuy yếu đuối, song chừng ấy già trẻ đều phải hy sinh tánh mạng tài sản để giúp Mẫu quốc

mới phải chờ. Ấy vậy, bọn thanh niên tân học phải lập một cái chủ hướng cho cao mới được, phải ung đức trí não cho bùng bùng để giữ gìn cương giới Pháp-Việt, chớ không nên lo kiếm tiền để ăn chơi cho sung sướng, mà cũng không nên chán đời rồi kiếm chỗ thanh tịnh mà ẩn núp cho an thân. Mình phải lập trí ý chí thích bap với thời cuộc.

Gặp đời thái bình thì mình lo trau dồi kiến lý, còn gặp đời tranh cạnh thì mình phải rèn tập thể nào đặng chiến đấu cho đặc sắc. Vay hai anh em mình phải qua Mẫu quốc mà học nữa, học cho có tài đặng du đức đặng báo phôi gan trái mật phò tá nước Pháp là nước của ta, khi bị ngoại bang công kích. Mẫu quốc mới ban hành sắc lệnh cho phép dân thuộc địa được vào các trường võ-bị mà học tập. Hai anh em mình phải làm gương cho đồng bào, mình qua hẳn rồi xin vào trường võ-bị học cho đến cùng, học cho có tài để ngày sau luyện tập đồng bào rồi dắt ra mặt trời mà bảo thủ nước Pháp và nước Nam.

— Toa tìm được cái đường đẹp quá, mà toa lập chủ hướng cũng cao lắm. Tiếc vì phần mỏ không thể bước vào cái đường ấy, mà cũng không thể theo cái chủ hướng ấy được.

— Tại sao vậy?

— Phần mỏ mờ coi, song còn một bà mẹ với một bà cô. Đó là những dây xích buộc (vời) chơn cẳng mỏ, coi thì khổ mà gỡ ra cho được.

— Mà với cô toa nghèo khổ, nên cần phải có toa nuôi mới sống được hay sao?

— Không. Mà với cô mỏ không đến nỗi đó, không cần mỏ nuôi.

— Vậy thì có cái chi ràng buộc toa đâu?

— Cái tình..

— Ô! Tình!.. Tình mẫu tử với tình cô bầu thì trọng thiệt... Nhưng mà cái nghĩa vụ thanh niên đối với quốc gia cũng không phải khinh đầu toa. Toa phải suy nghĩ chớ đó.



— Mả với cô mả đã trọng tuổi rồi. Mả bỏ mả đi xa có nhiều chỗ bất tiện.

— Tánh dân bà !.. Toa sợ toa đi xa rồi rồi hai bà chết, toa không trọn thảo phải hôn ? Nếu như hai bà phải chết, đầu toa có ở một bên đi nữa, toa làm cho sống lại được hay sao ?

— Đó là mới một cơ mà thôi. Còn có khác nữa, là cơ về vật chất, nó ngăn trở không cho mả đi được.

— Còn cơ gì nữa, toa nói phứt cho mả nghe thử coi.

— Xuất dương du học cần phải có tiền mới được. Tuy gia đạo mả không đến nỗi đói lạnh, song cũng không dư giả đủ sức chịu sự tốn hao du học của mả cho nổi. Đến xử

ý nghĩa gì hết; nếu không phải là trên trước hạng trí thức kia.

Mả tính đi Tây mà học nữa và học theo cái chủ hướng mả mới nói với toa đó, là tại như vậy. Mả đi học, mả cần phải có một người bạn đồng tâm đồng chí để nương dựa nhau. Toa là người bạn ấy, đầu mả phải tốn hao với toa thì có hại gì đâu : đã không hại mà ngày sau chúng ta có được một cấp đồng chí để đầu lưng đầu cột mà hành sự thì tiện lợi biết chừng nào. Vậy toa chẳng nên vì liêm sĩ mà dụ dụ. Toa phải đi với mả đồng giúp mả đạt cho được cái mục đích của mả.

— Toa có thanh tình với mả như vậy, mả rất cảm ơn toa. Ngặt vì mả không đủ tài lực mà làm cho xứng với cái việc mà toa trông cậy mả đó.

— A-lon ! A-lon ! Đừng có bắt chước người ta mà dùng những tiếng bề ngoài thì ngọt xớt còn bề trong thì giả dối của thiên hạ bày bề giao thiệp với nhau chứ !

Theo bọn mình, bề tri nghĩ bề nào thì miệng cứ nói ngay thế ấy, không cần ai mà phải bảo chừa câu chuyện, không sợ ai mà phải giấu diếm ý tứ. Mả buộc toa phải đi học nữa với mả. Toa không được phép trái ý mả.

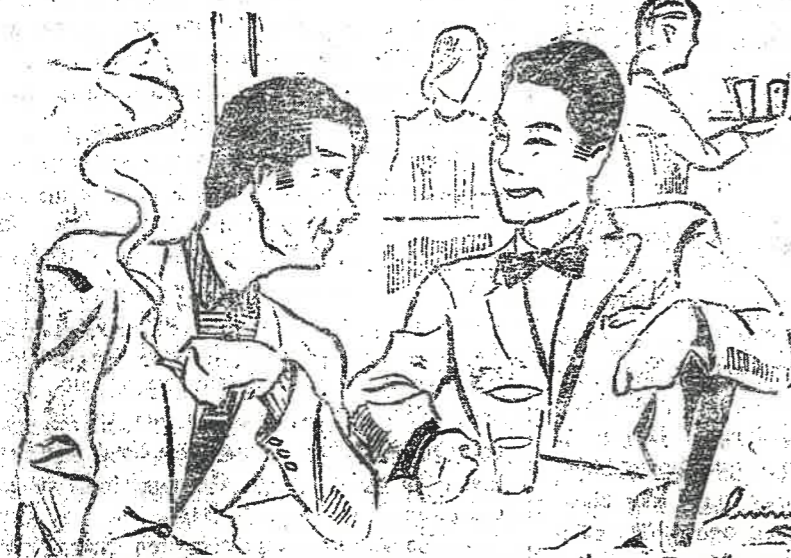
— Toa lấy quyền gì mà buộc mả ?

— Lấy quyền anh em đồng chí với toa...

Càng rữ vai rồi đứng dậy kêu bởi biểu tình tiên, không cái với bạn nữa.

Lúc bắt tay từ giã nhau, Giáp nói : « Để mả về nhà tính coi chừng nào đi Tây được thì mả sẽ cho toa hay trước. Toa phải suy nghĩ lại. Nếu toa không chịu đi với mả thì mả phiền lắm. » (Còn nữa)

Savon VIET-NAM  
Tốt nhất



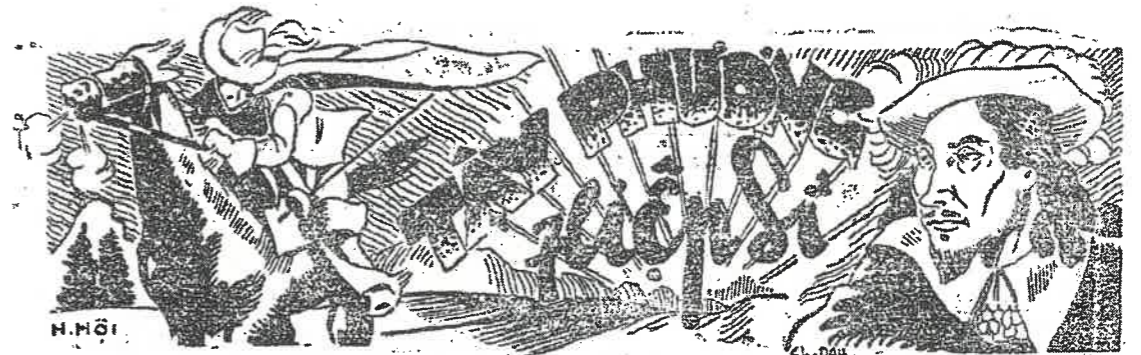
người mà phải vất vả đòi kiết thì học giống gì được.

— Trông là cơ nào, chứ có tiền bạc toa khối lo. Mả sẽ bao hết cho toa !

— Có lẽ nào mả đành chịu như vậy.

— Cũng còn giữ cái liêm sĩ củ kỷ nữa ! Phải thoát ly đi chứ. Mả nói thiệt cho toa biết, cha mẹ mả giàu lớn, mỗi năm thu góp huê lợi gần ba chục ngàn giạ lúa. Mả chỉ có hai anh em mà thôi. Anh cả mả học trễ nên bây giờ làm làng làm ruộng, giữ nề nếp củ đảng ngày sau bảo thủ sự nghiệp của cha mẹ. Thầy mả háng hái ăn học, nên cha

me và anh mả quyết cho mả học đến cùng, học dặng ngay sau đứng trên ngôi trước người ta. Tuy cha mẹ muốn như vậy, song theo ý mả sự đứng trên ngôi trước đó, không có



Vị sĩ-quan tiếp nói :  
— Ta đã cho đi kêu thêm binh, trong một khắc đồng hồ nữa thì sẽ có một trăm quân bao vây nhà này. Người phải tính cho mau.

Người Pháp ở phía trong nói với ra :  
— Nếu muốn cho ta trả lời, thì phải dang ra. Ta muốn đi ra cho thông thả, không được cho ai theo ta, để một mình ta đi tới đại trại mà thôi. Chịu như vậy thì ta ra, bằng không thì thả là ta chịu chết.

D'Artagnan nghe tiếng, vùng nói lớn :  
— Rõ ràng là tiếng Athos ! Quân này đã mau quá ! Ta phải trị chúng bây mới được.

D'Artagnan bèn rút gươm khỏi vỏ, Monck cản lại và hô lớn :

— Hãy dừng tay ! Digby, tại làm sao quân sĩ lại đốt nhà này ? Tại làm sao mà la lối như vậy ?

Digby liệng gươm xuống đất cùng với quân sĩ đồng rơi xuống :

— Đại-trưởng !

Monck bình tĩnh, hỏi :

— Ta đây, có lạ chi mà phải làm tướng như vậy ? Ai đốt nhà này ?

Quân sĩ cuối đầu, không dám trả lời.

Monck hỏi nữa :

— Coi kia ! Sao ta hỏi mà làm thình hết vậy ? Đốt nhà người ta là một tội, ta rầy, ta quát, sao các người còn đứng đó mà ngó lửa cháy ?

Tức thì hai chục tên quân chạy đi kiếm gạc, thùng, múc nước chữa lửa. D'Artagnan lại lấy một cái thang bắt dựa vào vách, leo lên và kêu Athos, nói :

— Athos ! Athos ! Tôi đây, tôi là D'Artagnan đây ! Quý hữu chớ bắn nữa !

KIỆM-THIỆP-THÊU-THUYẾT  
do Thâu-Văn  
NGUYỄN-VĂN-QUI  
dịch truyện : Le Vicomte de  
Bragelonne  
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

Hai anh em gặp nhau mừng rỡ.

Lúc ấy ở phía dưới, lão Gri-maud đẹp bản ghé lại một bên, mở cửa ra, đứng tại thêm, khoan tay ngó quân sĩ. Chẳng lão nghe tiếng D'Artagnan, lão vừa lấy làm lạ, vừa mừng.

Bấy giờ, lửa đã tắt. Digby và quân sĩ thấy chúa-tướng, đều lộ vẻ ái ngại và thẹn thù về chuyện lếu của họ vừa làm. Digby khép nép nói :

— Thưa ngài, xin tha thứ chúng tôi. Chúng tôi mà làm chuyện này là vì chúng tôi thương mến ngài, thấy ngày vắng mặt lâu, e ngài mất tích.

— Chư tướng điên rồi sao ? Làm sao mà mất tích ? Một người như ta có thể mất tích dễ dàng như vậy sao ? Ta làm một vị đại-trưởng, một đôi khi phải vắng mặt ít ngày, chư tướng cũng buộc ta phải cho chư tướng hay nữa sao ? Hay là chư tướng coi ta như một người thường dân ở trong thành ? Chư tướng không biết rằng người ở trong nhà này, là một nhà phiệt diệt trăm anh, là bang hữu, là khách qui-cửa ta sao ? Có lẽ nào nghĩ người ta rồi vây nhà, rồi muốn giết người ta, như vậy ? Nghĩ là nghĩ làm sao ? Ta phải xử bắn hết bọn quân sĩ này mới được !

Digby lộ vẻ sợ sệt, nói :

— Bẩm chúa tướng, xin rộng lượng tha thứ, chúng tôi cả thấy hai mươi tám người, mà đã chết hết tám rồi !

— Mặc kệ, ta cho phép Bá-tước đưa luôn hai mươi đứa còn lại theo tám đứa kia cho có bạn !

Đại-trưởng nói rồi bắt tay Athos, và ra lệnh :

— Digby, hãy dắt hết quân sĩ về trại. Về phần nhà người, ta phạt một tháng.

— Bẩm chúa tướng...

— Chờ có nhiều lời! Như vậy để lần sau người nhỏ, trong muôn việc gì cũng vậy phải đại lệnh ta rồi sẽ thi hành!

— Bẩm ngài, tuy không có lệnh của ngài, nhưng có lệnh của quan trung-úy.

— Quan trung-úy không có phép ra lệnh như thế ấy, mà nếu quả người truyền đối nhạ Bà-tước đây, thì ta sẽ bắt người chịu phạt thế cho người.

— Bẩm ngài, trung-úy không có biểu tôi đốt. Người biểu tôi đốt Bà-tước về trại, nhưng Bà-tước không chịu đi theo chúng tôi, cho nên chúng tôi mới đốt nhà.

Athos liếc ngó Monck một cách hữu ý và đáp:

— Tôi không muốn người ta cướp giật nhà tôi.

— Túc hạ nói rất phải, vậy sao quân sĩ không về trại đi lại còn ở đó?

Quân sĩ riu riu kéo nhau đi. Monck thấy họ đã đi xa bên nói:

— Bây giờ không còn ai ở đây, vậy tôi xin hỏi túc hạ một lời. Tại làm sao túc hạ đã sẵn thuyền mà không về, lại khư khư ở lại làm chi?

— Thưa ngài, tôi ở lại để chờ ngài, vì ngài có hẹn với tôi trong tuần này sẽ còn gặp tôi nữa.

D'Artagnan nghe nói bên liếc Monck, tỏ ý rằng hai nhà hiệp sĩ Pháp đều tùy theo ý kiến riêng của mỗi người mà hành động, chứ không có toa rập với nhau để bắt cóc Monck. Monck cũng hiểu như vậy, cho nên nói với D'Artagnan:

— Bây giờ tôi mới rõ rằng tôi nghĩ lầm, vậy xin túc hạ chờ chấp. Và xin túc hạ để cho tôi nói chuyện riêng với Bà-tước một chút.

D'Artagnan bèn thừa dịp khi người nói chuyện bước lại bắt tay lão Grimaud.

Đang này, Monck bảo Athos dắt mình vào căn phòng chỗ Athos ở, khỏi lấy còn bay mù mịt. Vách tường bị bắn lủng hơn năm chục lỗ. Monck thấy trên bàn sẵn có giấy, viết, mực, bèn lấy viết và giấy mà viết một câu, bỏ vào phong bì, niêm lại, đưa cho Athos, nói:

— Tôi phiền túc hạ đem bức thư này đưa lại cho vua Charles và xin túc hạ đi liền, đừng chần chờ.

— Thưa ngài, còn hai thùng kia, tôi phải làm sao?

— Để tôi bảo hai cha con chủ thợ câu

Keyser giúp đem xuống thuyền cho túc hạ, rồi trong chừng một giờ nữa túc hạ lui thuyền, chớ đừng chờ trễ.

— Tôi xin vàng lời Đại-tướng.  
Monck bèn lộ đầu ra cửa sổ, mời d'Artagnan lên phòng và nói:

— Tôi mời túc hạ lên đây cho túc hạ giả từ ban thiếp của túc hạ, vì người sẽ trở về Hòa-lan liền bây giờ.

— Ban của tôi về Hòa-lan? Còn tôi?

— Về phần túc hạ, tùy ý túc hạ muốn đi theo Bà-tước cũng được, tôi không dám cản, song ý tôi lại muốn túc hạ ở lại với tôi, túc hạ có chịu không?

— Tôi sẵn lòng ở lại với Đại-tướng.

Monck đợi cho hai anh em Athos bắt tay từ giả nhau rồi mới bảo thợ câu đem hai thùng vàng xuống thuyền. Thuyền vừa lui thì ngài cầm tay D'Artagnan dắt trở lại Newcas-le. D'Artagnan hăm hở đi theo mà trí lại ngại:

— Khi ở Hòa-lan trở về đây, mình thấy cổ phẫu của công-ty Planchet đã giảm giá, thế nhưng bây giờ thời cuộc xoay trở, coi mình được giá lại và lời chắc chắn rồi!

(Còn nữa)

### Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bác sĩ để lại hay quá. Nó giúp người ở thộn lùn. Nó trị bệnh này thì mau lắm còn bệnh thột nặng như đờng tắc, mại và nóng anh nên miễn tôi cho uống thì chỉ bảy hoặc trong một lúc, không hết: chớ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như sỏi trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đờm ho gió ho phong vân vân thì uống mau lắm lắm. Con người bị bệnh bị đánh động phổi tức ợc tai ương càng mau hơn. Có nhiều người cũng thấy hay khuyên khích tôi làm ra bầu khắp nơi cho ai cũng dùng được, nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tên bạc ngàn mà không hết thì thuốc này chắc cũng không mắc gì nên tôi làm ra và chia chằm mỗi lọ uống một tuần thì giá 12\$ 00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần tại nhà bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi như sau bích mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thư thuốc uống: 1 thư uống nhuận trường quidi đảm trong phổi ra đại trường: 1 thư bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mađat đề:

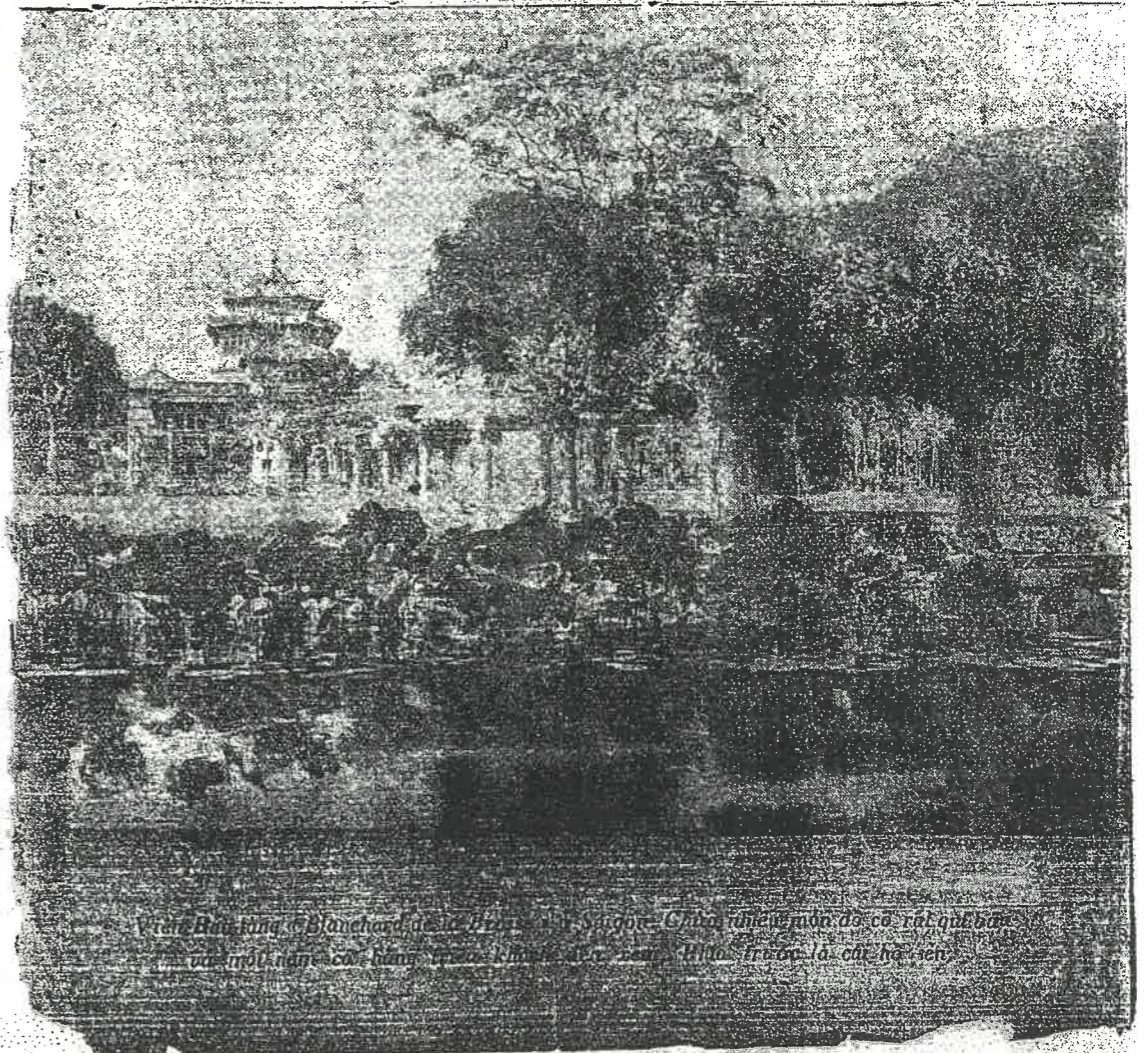
Monseur NGUYỄN-VAN-SANG  
Cựu Hương-giáo làng Tân-Quốc  
Boite postale n° 10 (CANTHO)

# Nam-Ky

## TUẦN BÁO

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 499-N du 17 Juillet 1942)

Giám-độc : HỒ-VĂN-TRUNG



Viện Bảo tàng Blanchard de la Brosse ở Saigon. (Chợ đêm môn đồ có rất nhiều hàng và một nhà cổ bằng gỗ ở phía trước là cũ họ sen)